

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU – CA MAU PROVINCE PEOPLE'S COMMITTEE
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
(TRANSPORT CONSTRUCTION PROJECT MANAGEMENT UNIT)

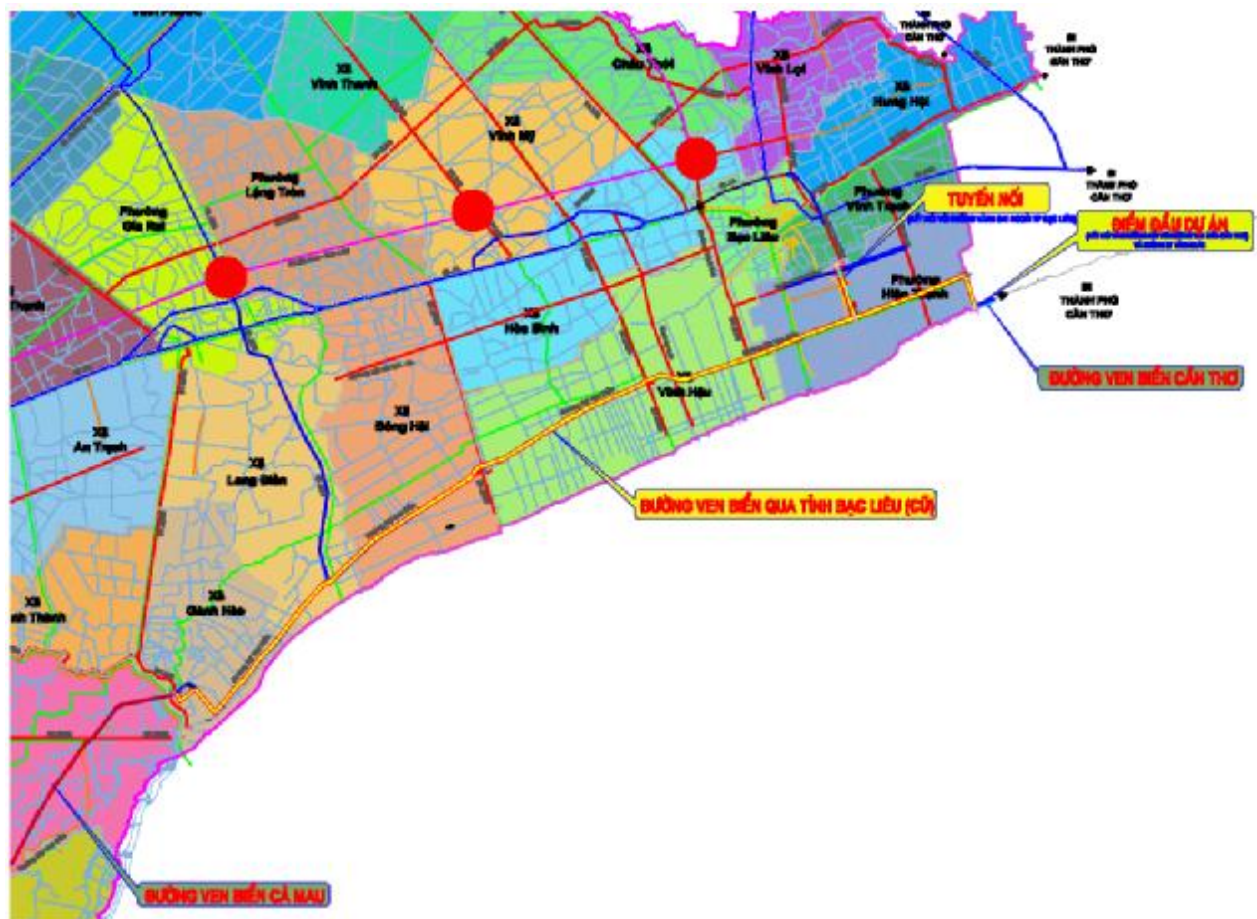
§ – ›

DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN ĐOẠN QUA TỈNH BẠC LIÊU VÀ ĐOẠN NHÁNH KẾT NỐI ĐƯỜNG NAM SÔNG HẬU

COASTAL ROAD CONSTRUCTION PROJECT PASSING BAC LIEU PROVINCE
AND THE BRANCH CONNECTING TO THE SONG HAU SOUTH ROAD

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI/PRE-FEASIBILITY STUDY REPORT

TẬP 5: PHỤ LỤC - 2 PART 5. APPENDIX - 2



LIÊN DANH TƯ VẤN / CONSULTING JOINT VENTURE



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ
VẤN TRƯỜNG SƠN (TVTS)



CÔNG TY TNHH PDIC
VIỆT NAM



**DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN ĐOẠN QUA TỈNH BẠC LIÊU
VÀ ĐOẠN NHÁNH KẾT NỐI ĐƯỜNG NAM SÔNG HẬU
COASTAL ROAD CONSTRUCTION PROJECT PASSING
BAC LIEU PROVINCE AND THE BRANCH CONNECTING
TO THE SONG HAU SOUTH ROAD**

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI/PRE-FEASIBILITY STUDY REPORT

**TẬP 5: PHỤ LỤC - 2
PART 5. APPENDIX - 2**

Thực hiện/Prepared by

: Tạ Hồng Hải

Phòng thiết kế 2/Design Department 2

: Nguyễn Tiến Long

Chủ nhiệm dự án/Project Manager

: Nguyễn Hồng Trung

KCS/ Quality's Control

: Vũ Thị Thanh Hương

ĐẠI DIỆN LIÊN DANH

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
TRƯỜNG SƠN**



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Xuân Long

**DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN ĐOẠN QUA TỈNH BẠC LIÊU
VÀ ĐOẠN NHÁNH KẾT NỐI ĐƯỜNG NAM SÔNG HẬU**
**COASTAL ROAD CONSTRUCTION PROJECT PASSING BAC LIEU PROVINCE
AND THE BRANCH CONNECTING TO THE SONG HAU SOUTH ROAD**

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI
PRE-FEASIBILITY STUDY REPORT

THÀNH PHẦN HỒ SƠ/DOSSIER COMPONENTS

STT	TÊN HỒ SƠ/DOCUMENTS	
1	TẬP 1/PART 1: THUYẾT MINH/ EXPLANATION	
2	TẬP 2/PART 2: THIẾT KẾ SƠ BỘ/ PRELIMINARY	
3	TẬP 3/PART 3: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ/ TOTAL INVESTMENT	
4	TẬP 4/PART 4: PHỤ LỤC/APPENDIX	
5	TẬP 5/PART 5: PHỤ LỤC -2 /APPENDIX - 2	

PHỤ LỤC
GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN GÓP Ý
DỰ ÁN: ĐƯỜNG VEN BIỂN ĐOẠN ĐI QUA TỈNH BẠC LIÊU VÀ ĐOẠN NHÁNH KẾT NỐI ĐƯỜNG NAM SÔNG HẬU
ĐỊA ĐIỂM: TỈNH CÀ MAU
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
I	Văn bản số 6497/BTC-QLN ngày 20/5/2026 của Bộ Tài chính	
1	Về hồ sơ, trình tự, thủ tục Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài (Nghị định số 242/2025/NĐ-CP), khoản 7 Điều 1 Nghị định số 119/2026/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 242/2025/NĐ-CP và các yêu cầu liên quan của Báo cáo NCTKT theo quy định của pháp luật về xây dựng. Qua rà soát, hồ sơ xin ý kiến của UBND tỉnh Cà Mau chưa có: Tờ trình quyết định chủ trương đầu tư Dự án theo mẫu tại Phụ lục II mẫu số 01; Tờ trình thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo mẫu tại Phụ lục II mẫu số 04 kèm theo Nghị định này; Thư quan tâm hoặc văn bản cam kết tài trợ của nhà tài trợ;... Đề nghị tỉnh Cà Mau rà soát, hoàn thiện hồ sơ, bảo đảm thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.	Tư vấn tiếp thu, bổ sung: - Dự thảo Tờ trình quyết định chủ trương đầu tư dự án và Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án. - Văn bản số 2855/BKHĐT-KTĐN ngày 29/4/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về phương án tài trợ dự kiến cho các dự án sử dụng khoản vay nước ngoài phát triển bền vững ĐBCSL thích ứng với biến đổi khí hậu; - Thư quan tâm: Thư ngày 29/05/2024 của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)
2	Về sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và các quy hoạch có liên quan	
	a) Về sự phù hợp với định hướng ưu tiên sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi theo ngành, lĩnh vực Dự án nhằm mục tiêu góp phần phát triển kết cấu hạ tầng giao thông ven biển, tăng cường liên kết vùng Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần thích ứng với biến đổi khí hậu và thúc đẩy phát triển kinh tế biên, thuộc đối tượng ưu tiên sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi quy định tại Điều 5 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 9/10/2025 của Chính phủ về quản lý và	Dự án phù hợp với định hướng ưu tiên sử dụng vốn ODA giai đoạn 2026-2030

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi nước ngoài (Nghị định số 242/2025/NĐ-CP) và phù hợp với lĩnh vực ưu tiên sử dụng vốn vay ưu đãi tại Kế hoạch thực hiện "Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2026-2030" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 16/3/2026. Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất dự án tại Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 22/5/2025 và thuộc danh mục 24 dự án vùng đồng bằng sông Cửu Long được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù vay lại 10% vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài tại Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; đồng thời, thuộc danh mục dự kiến tài trợ của ADB giai đoạn 2026-2028.	
	b) Về sự phù hợp của dự án đối với Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định tuyến ven biển địa phận Bạc Liêu (nay thuộc tỉnh Cà Mau) từ ranh giới tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Bạc Liêu đến ranh giới tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau, chiều dài dự kiến 55 km và tuyến ven biển Cà Mau (trước ngày 01 tháng 7 năm 2025) từ ranh giới tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau đến ranh giới tỉnh Cà Mau và tỉnh Kiên Giang, chiều dài dự kiến 247 km. Đề nghị UBND tỉnh Cà Mau rà soát, làm rõ sự phù hợp của Dự án với Quy hoạch đường ven biển đã được duyệt (có đối chiếu và luận giải với các nội dung nêu tại Phụ lục III kèm Quyết định số 1454/QĐ-TTg nêu trên). Do tuyến đường ven biển nêu trong quy hoạch chưa xác định cụ thể địa danh điểm đầu và điểm cuối của tuyến nên đề nghị lấy ý kiến của Bộ Xây dựng để làm rõ thêm về sự phù hợp của Dự án.	Bộ Xây dựng đã có ý kiến góp ý Báo cáo NCTKT dự án tại Văn bản số 7312/BXD-KHTC ngày 19/5/2026. Phạm vi dự án đã được rà soát đảm bảo tuân thủ Quy hoạch liên quan đặc biệt là quy hoạch điều chỉnh quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27/2/2026 và được UBND tỉnh Cà Mau thống nhất tại Văn bản số 4431/UBND-NNXD ngày 30/3/2026
	c) Về sự phù hợp của dự án với Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022; Quy hoạch thành phố Cần Thơ (Sóc Trăng cũ) và tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu và Cà Mau cũ): Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long đã xác định đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển: "Hệ thống đường ven biển do địa phương đầu tư xây dựng đảm bảo phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; dự kiến tuyến đi qua các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang với tổng chiều dài tuyến dự kiến khoảng 788 km". Do đó, đề nghị UBND tỉnh Cà	Tư vấn đã rà soát đảm bảo tính kết nối, đồng bộ với toàn tuyến đường bộ ven biển.

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	Mau rà soát các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tuyến để đảm bảo tính kết nối, đồng bộ toàn tuyến qua địa bàn các tỉnh, đặc biệt là đoạn tuyến chạy qua địa bàn tỉnh Bạc Liêu cũ để đưa vào thực hiện cho phù hợp, hiệu quả.	
	d) Về sự phù hợp, tính khả thi của dự án với các quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan: Đề nghị nghiên cứu bổ sung làm rõ vị trí, vai trò của tuyến trong cấu trúc mạng lưới giao thông của tỉnh sau sáp nhập, mối liên kết với các trục giao thông động lực, các khu kinh tế, khu công nghiệp và các vùng phát triển trọng điểm; đồng thời rà soát các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của Dự án để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với định hướng phát triển không gian và hệ thống hạ tầng kỹ thuật; cập nhật các yêu cầu phát triển của địa phương sau khi sáp nhập tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. UBND tỉnh Cà Mau cần rà soát tổng thể, đánh giá kỹ tính khả thi của việc thực hiện nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư Dự án, đảm bảo không trùng lặp với các dự án khác trên địa bàn và chịu trách nhiệm toàn diện về việc Dự án đáp ứng các mục tiêu chống chịu, ứng phó với biến đổi khí hậu Đồng bằng sông Cửu Long, phù hợp Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ.	Tư vấn đã rà rà soát đảm bảo không trùng lặp; dự án cũng đã được ADB đánh giá đáp ứng các mục tiêu chống chịu, ứng phó với biến đổi khí hậu Đồng bằng sông Cửu Long, phù hợp Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ.
2	Về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư Dự án - Theo Báo cáo NCTKT Dự án, Dự án thuộc lĩnh vực giao thông, có tổng mức đầu tư dự kiến là 3.766,173 tỷ đồng, tương đương 150,208 triệu USD (Nhóm A). - Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 18 Luật Đầu tư công năm 2024 và Điều 12 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 9/10/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi nước ngoài, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư Dự án là Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.	Tiếp thu ý kiến, UBND tỉnh Cà Mau sẽ trình HĐND xem xét, Quyết định Chủ trương đầu tư dự án theo quy định
3	Về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho Dự án - Về tổng mức đầu tư: Dự án có tổng mức đầu tư là 3.766,173 tỷ đồng, trong đó vốn đối ứng là 1.512,650 tỷ đồng và vốn ODA là 2.253,524 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 25/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, nhu cầu bố trí vốn của Dự án là 3.750,051 tỷ đồng, trong đó vốn đối ứng là 1.594,944 tỷ đồng và vốn ODA là 2.155,107 tỷ đồng. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau rà soát, đảm bảo thống nhất số liệu về dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn tại Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, đồng thời, việc xác	Số liệu trong Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 25/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau là số liệu ước tính trên cơ sở đề xuất dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đến nay, Tư vấn đã thực hiện điều tra, khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và xác định sơ bộ TMĐT căn

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	định tổng mức đầu tư phải căn cứ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật theo các pháp luật chuyên ngành, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.	cứ trên Hồ sơ thiết kế sơ bộ và các suất đầu tư cập nhật, công trình tương tự trên địa bàn đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và tối ưu chi phí.
	- Về việc bố trí vốn đối ứng: Tổng vốn đối ứng Dự án dự kiến 1.512,650 tỷ đồng (chiếm 40,16% tổng mức đầu tư Dự án), bình quân khoảng 252,1 tỷ đồng/năm. Đề nghị UBND tỉnh Cà Mau làm rõ khả năng và cam kết cân đối, bố trí đủ vốn đối ứng trong kế hoạch đầu tư công của tỉnh giai đoạn 2026-2030.	Theo dự toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2026 được HĐND thông qua tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 09/12/2026, thu ngân sách được hưởng theo phân cấp của tỉnh là 10.631.170 triệu đồng, chi đầu tư phát triển là 6.508.100 triệu đồng. Với mức vốn đối ứng 1.512.650 triệu đồng cho dự án chỉ chiếm khoảng 23% tổng chi phát triển của ngân sách địa phương. Do đó việc bố trí đủ vốn đối ứng trong kế hoạch đầu tư công của tỉnh giai đoạn 2026-2030 là hoàn toàn khả thi. Tỉnh Cà Mau cam kết bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện dự án theo quy định.
	- Về bố trí vốn đối ứng (nguồn nước ngoài): UBND tỉnh Cà Mau chưa đề xuất tiến độ giải ngân vốn vay nước ngoài của dự án ứng với tiến độ thực hiện Dự án. Đề nghị UBND tỉnh Cà Mau rà soát tiến độ Dự án, căn cứ nguyên tắc phân bổ vốn năm 2026 tại Thông báo số 15929/BTC-NSNN ngày 14/10/2025 của Bộ Tài chính về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026 để xem xét, bố trí vốn năm 2026 cho Dự án và đăng ký kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030, bảo đảm bố trí đủ vốn, tránh tình trạng chậm giải ngân hoặc kéo dài thời gian thực hiện, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn vay.	TVTK đã bổ sung tiến độ giải ngân dự án dự kiến phân theo từng nguồn tại Chương XVII tiểu mục XVII.5 Tiến độ giải ngân. Đề nghị Chủ đầu tư báo cáo Sở Tài chính, UBND đăng ký Kế hoạch vốn nước ngoài của Dự án với Bộ Tài chính theo quy định.
4	Về tổng mức vốn vay - Tại Quyền số 3 (Sơ bộ tổng mức đầu tư) kèm hồ sơ Báo cáo NCKT Dự án, đề nghị	TVTK đã tiếp thu, bổ sung tại điểm 7 Thuyết minh tại Tập 3: Sơ bộ tổng

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	UBND tỉnh Cà Mau bổ sung giải trình chi tiết các hạng mục đầu tư dự kiến sử dụng vốn vay, đảm bảo phù hợp với nội dung đề xuất sử dụng vốn vay cho chi đầu tư phát triển và phù hợp với các nội dung sử dụng vốn vay theo quy định tại Nghị định số 242/2025/NĐ-CP (điểm a khoản 2 Điều 6).	mức đầu tư.
6	Về hạn mức vay nợ của tỉnh Cà Mau - Hồ sơ Dự án chưa thể hiện nội dung đánh giá hạn mức vay của ngân sách địa phương (dự nợ đến thời điểm đánh giá, các dự án dự kiến vay trong giai đoạn 2026-2030 và nghĩa vụ trả nợ tương ứng). Đề nghị UBND tỉnh Cà Mau rà soát, bổ sung và đánh giá cụ thể khả năng vay, trả nợ của tỉnh đối với Dự án; bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của số liệu và tính khả thi của phương án tài chính.	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp của tỉnh năm 2026 ước đạt 10.631.170 triệu đồng. Theo khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15, hạn mức vay của tỉnh Cà Mau là 8.504.936 triệu đồng ($80\% \times 10.631.170$ triệu đồng). Với khoản vay lại 225.352 triệu đồng cho dự án chỉ chiếm khoảng 2,65% hạn mức vay của địa phương. Do đó việc vay lại vốn vay ADB thực hiện dự án hoàn toàn phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ Đã bổ sung mục IV.6 Chương III Tập 1: Thuyết minh dự án
7	Các nội dung khác tại Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi - Về Báo cáo NCKT Dự án: Đề nghị UBND tỉnh Cà Mau rà soát Báo cáo NCKT đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định về hồ sơ, nội dung của Báo cáo NCKT dự án nhóm A có cấu phần xây dựng quy định tại Điều 53 Luật Xây dựng, Điều 11 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, Điều 13 của Nghị định số 242/2025/NĐ-CP liên quan tới mẫu Báo cáo NCKT Dự án nhóm A. UBND tỉnh Cà Mau chịu trách nhiệm toàn bộ về thông tin, số liệu cung cấp tại Báo cáo NCKT.	TVTK đã cập nhật tại Tập 1: Thuyết minh dự án tuân thủ quy định
	- Về tổng mức đầu tư của Dự án: Đề nghị UBND tỉnh Cà Mau rà soát các hạng mục đầu tư,	TVTK tiếp thu, rà soát để đảm bảo các

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	không đưa nội dung đầu tư trùng lặp, không thuộc Quy hoạch, trên cơ sở đó, căn cứ khối lượng, đơn giá, định mức trong nước để tính toán các chi phí tổng mức đầu tư dự án đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản có liên quan. Đồng thời bổ sung dự kiến tiến độ giải ngân dự án theo từng nguồn vốn phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.	hạng mục đầu tư không bị trùng lặp, không thuộc Quy hoạch.
	- Về phương án vay, trả nợ Dự án: Đề nghị UBND tỉnh Cà Mau làm việc với ADB thống nhất thời hạn dự kiến vay (trong phạm vi thời hạn tối đa là 30 năm gồm 8 năm ân hạn), bổ sung phương án trả nợ phần vốn vay lại theo thời hạn dự kiến. Bổ sung đánh giá hạn mức vay nợ của địa phương theo quy định.	TVTK đã bổ sung mục IV.6 Chương III Tập 1: Thuyết minh dự án
	- Về quản lý tài sản: Theo nội dung Thuyết minh Báo cáo NCTKT, Dự án sẽ hình thành kết cấu hạ tầng đường bộ. Hiện nay, việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được quy định tại Nghị định số 44/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/4/2024 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trong đó, tại khoản 5 Điều 5 quy định về việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ là kết cấu qua quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước. Do đó đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý là Nghị định số 44/2024/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung tại Điều 16 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP, Điều 7 Nghị định số 127/2025/NĐ-CP) và nghiên cứu quy định tại Nghị định số 44/2024/NĐ-CP nêu trên để bổ sung việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng, mua sắm.	TVTK tiếp thu, bổ sung
	- Ngoài ra, Dự án được triển khai tại khu vực ven biển với điều kiện địa chất yếu, chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu và nguy cơ thiếu hụt vật liệu xây dựng, đặc biệt là cát đắp nền. Tuy nhiên, hồ sơ chưa đánh giá đầy đủ các yếu tố rủi ro kỹ thuật, chưa làm rõ nguồn cung vật liệu, giải pháp xử lý nền đất yếu cũng như các biện pháp ứng phó với nước biển dâng, xâm nhập mặn và sạt lở. Đồng thời, cần bổ sung đánh giá rủi ro về tiến độ và chi phí trong trường hợp biến động giá vật liệu và thiếu hụt nguồn cung, làm cơ sở kiểm soát tổng mức đầu tư và tiến độ thực hiện.	TVTK đang tham khảo nguồn vật liệu của dự án cao tốc Cà Mau – Đất Mũi đang triển khai đã được khảo sát mỏ vật liệu có thể cung cấp cho dự án để đảm bảo đường bao chi phí, trong bước tiếp theo Tư vấn tiếp tục rà soát, điều tra nguồn vật liệu, điều kiện cung cấp cho đảm bảo tính khả thi của dự án.
	- Đề nghị UBND tỉnh Cà Mau rà soát, đánh giá hướng tuyến có đi qua các khu vực nhạy cảm, ảnh hưởng tới môi trường, an ninh, quốc phòng để lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và	Trong giai đoạn lập, trình thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án, Bộ Tài

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (nếu có).	Nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã có ý kiến tham gia tại các Văn bản 7978/BTNMT-KHTC ngày 20/9/2023; số 2827/BTNMT-KHTC ngày 25/4/2023 ; 8259/ BTNMT-KHTC ngày 25/11/2024, UBND tỉnh Cà Mau đã tiếp thu, rà soát, hoàn thiện đầy đủ các nội dung tham gia ý kiến. Tại Bước lập báo cáo Nghiên cứu khả thi tiếp theo, sẽ lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án theo quy định.
	- Báo cáo NCTKT Dự án đã thuyết minh nội dung phân tích sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội, nội dung phân tích hiện còn khái quát, chủ yếu nêu mang tính định tính, chưa lượng hóa đầy đủ hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.	TVTK đã bổ sung đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội tại Chương XVIII – Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội, Tập 1: Thuyết minh dự án
	- Đề nghị bổ sung nội dung sơ bộ các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành Dự án sau khi hoàn thành để tính toán các chỉ tiêu đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội có định lượng; bên cạnh đó cần đánh giá tác động của Dự án (theo yêu cầu của pháp luật về xây dựng).	TVTK đã bổ sung đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội tại Chương XVIII – Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội, Tập 1: Thuyết minh dự án
II	Văn bản số 7312/BXD-KHTC ngày 19/5/2026 của Bộ Xây dựng	
1	Sự phù hợp với Đề xuất dự án được duyệt Đề nghị bổ sung 01 mục trong Báo cáo NCTKT để đánh giá sự phù hợp với Đề xuất dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 22/5/2025.	TVTK tiếp thu và bổ sung tại Chương VII – Sự cần thiết đầu tư và các điều kiện để thực hiện đầu tư xây dựng tiêu mục VII.5.3 và Chương XX: Các nội dung thay đổi so với đề xuất được duyệt
2	Nguồn vật liệu sử dụng cho Dự án Trong thời gian tới, trung ương và địa phương sẽ triển khai đồng loạt nhiều dự án xây dựng	TVTK tiếp thu và bổ sung tại Chương XIII Nguồn vật liệu sử dụng cho dự án

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	đường bộ trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh Cà Mau tổng hợp nhu cầu vật liệu cát, đá của các dự án của Tỉnh sẽ triển khai trong thời gian tới để phối hợp các địa phương và các bộ ngành có các dự án trong khu vực có đánh giá tổng thể nhu cầu và khả năng cung cấp để xác định tính khả thi về nguồn vật liệu để thực hiện Dự án.	tại tiểu mục XIII.2.4 Nhận xét, đánh giá về nguồn vật liệu cung cấp cho dự án
3	Giải pháp thiết kế sơ bộ	
	- Các biện pháp xử lý ổn định nền đường: Báo cáo NCTKT đưa ra 02 phương án như sau: Phương án 1: Xử lý nền đường bằng gia cố cọc cừ tràm hoặc đào thay đất kết hợp đắp phản áp; Phương án 2: Xử lý nền đường các đoạn đường đầu cầu (cống) bằng trụ đất xi măng. Tuy nhiên, Tư vấn chưa đưa ra phương án dự kiến lựa chọn làm cơ sở ước tính chi phí. Vì vậy, đề nghị rà soát để tránh tính thiếu kinh phí dẫn đến phải bổ sung sau này.	- TVTK đã tiếp thu và bổ sung cơ sở lựa chọn phương án xử lý nền đường dự kiến trong hồ sơ tại Chương XV - Giải pháp thiết kế sơ bộ tiểu mục XV.4.2 Giải pháp xử lý nền đường và XV.4.3 Phân loại xử lý nền đường
	- Kết cấu mặt đường: Báo cáo NCTKT kiến nghị giải pháp láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn 4,5 kg/m ² . Hiện nay các dự án mở rộng đường hiện hữu thường đề xuất sử dụng mặt đường bê tông nhựa. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu thêm phương án sử dụng mặt đường bê tông nhựa để phân tích, lựa chọn giải pháp tối ưu.	- TVTK đã tiếp thu và bổ sung giải pháp thiết kế mặt đường, trên cơ sở so sánh tính kinh tế kỹ thuật, Tư vấn đã lựa chọn kết cấu áo đường cấp cao A2: mặt đường láng nhựa tại Chương XV - Giải pháp thiết kế sơ bộ tiểu mục XV.5.1 Phương án kết cấu mặt đường
	- Công trình cầu: theo Báo cáo NCTKT, hiện trạng đoạn tuyến có 16 cầu trong đó 15 cầu có bề rộng cầu từ 7-9 m, chỉ có cầu Nhà Mát có bề rộng cầu 12 m. Hiện tại, tất cả các cầu không cấm biển hạn chế tải trọng, tình trạng tốt, riêng cầu Kênh số 13 đã xuất hiện hư hỏng. Căn cứ hiện trạng cầu nêu trên, tư vấn đưa ra 02 phương án như sau: (i) Phương án 1: Tận dụng các cầu hiện hữu, tiến hành nâng cấp, mở rộng các cầu nếu không đảm bảo khả năng khai thác. Xây dựng mới cầu Kênh số 13 với bề rộng B=12m. (ii) Phương án 2: Tận dụng và mở rộng các cầu hiện hữu chưa đủ bề rộng. Xây dựng mới cầu Kênh số 13 với bề rộng B=12m). Tư vấn đánh giá đối với Phương án 1: “Cầu hiện hữu chưa đáp ứng được quy mô tuyến (thiếu làn xe thô sơ) nên không thuận lợi trong quá trình khai thác. Đường cong đứng cầu hiện hữu không đảm bảo yêu cầu đường cấp III”. Như vậy, Phương án 1 còn nhiều hạn chế, nhưng Tư vấn vẫn chọn Phương án 1. Vì vậy, đề nghị phân tích,	- TVTK tiếp thu và cập nhật cơ sở lựa chọn giải pháp thiết kế cầu ở Chương VIV - Quy mô tiêu chuẩn kỹ thuật tiểu mục VIV.2.2 Quy mô xây dựng.

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	làm rõ đề xuất này.	
4	Sơ bộ tổng mức đầu tư - Dự án sử dụng vốn vay của ADB nên đề nghị nghiên cứu kỹ các Chính sách bảo vệ (Safeguard Policy) của ADB để tính toán các chi phí hỗ trợ theo quy định của ADB để đảm bảo đủ chi phí giải phóng mặt bằng, tránh bị thiếu hụt khi thực hiện. - Theo Báo cáo NCTKT, thời gian thi công hoàn thành và bàn giao công trình là 2027-2032, trong khi tỷ lệ trượt giá là 6,56%. Đề nghị rà soát, đảm bảo tính đúng tính đủ, tránh vượt tổng mức đầu tư sau này.	TVTK đã tiếp thu, rà soát đảm bảo tính đúng tính đủ, đồng thời điều chỉnh tăng chi phí dự phòng phần trượt giá đảm bảo theo kế hoạch bố trí vốn và thời gian thực hiện dự án.
5	Phân tích sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội Đề nghị tính toán, đưa ra sơ bộ các chỉ số: Giá trị hiện tại dòng về kinh tế (ENPV), Tỷ lệ nội hoàn kinh tế (EIRR), Tỷ lệ lợi ích so với chi phí (B/C).	TVTK đã bổ sung đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội tại Chương XVIII – Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội, Tập 1: Thuyết minh dự án
III	Văn bản số 2996/SXD-QLXD ngày 22/4/2026 của Sở Xây dựng	
1	Về thẩm quyền của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư dự án nhóm A Đề nghị Sở Tài chính rà soát lại nội dung quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập các Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh để xác định thẩm quyền của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư dự án nhóm A sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng nhân dân tỉnh phù hợp theo quy định.	TVTK thống nhất
2	Về phương án chọn và tổng mức đầu tư dự án Đơn vị tư vấn nghiên cứu các phương án: (1) Phương án 1A: Mặt đường cấp cao A2; tận dụng cầu và xây dựng xây mới cầu Kênh số 13; tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 3.766.173 tỷ đồng. (2) Phương án 1B: Mặt đường cấp cao A2; nâng cấp, mở rộng cầu cũ đảm bảo quy mô cấp đường và xây mới cầu Kênh số 13; tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 3.813.520 tỷ đồng. (3) Phương án 1C: Mặt đường cấp cao A1; tận dụng cầu và xây dựng xây mới cầu Kênh số 13; tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 4.383.491 tỷ đồng.	- TVTK đã tiếp thu và cập nhật cơ sở lựa chọn giải pháp thiết kế cầu ở Chương XIV - Quy mô tiêu chuẩn kỹ thuật tiểu mục XIV.2.2 Quy mô xây dựng. Căn cứ vào các phương án đầu tư, điều kiện thực tế của các cầu, lưu lượng giao thông, khả năng cân đối

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	Qua phân tích, so sánh, đơn vị tư vấn đề xuất phương án 1A là phương án chọn. Xét thấy, các cầu hiện hữu trên tuyến (16 cầu) với chiều rộng mặt cầu phần xe chạy từ 7,0m – 8,0m (riêng cầu Nhà Mát chiều rộng mặt cầu phần xe chạy 11,0m) đang khai thác với tải trọng thiết kế HL-93; với phương án 1B (trong đó có nâng cấp, mở rộng cầu hiện hữu đảm bảo quy mô cấp đường) thì tổng mức đầu tư cao hơn so với phương án 1A (tận dụng cầu và xây dựng xây mới cầu Kênh số 13) chỉ hơn 47 tỷ đồng. Đề nghị đơn vị tư vấn rà soát lại việc tính toán các khoản mục chi phí và tổng mức đầu tư dự án (lưu ý, dự án đã có đường hiện trạng; tổng mức đầu tư phương án 1A thấp hơn phương án 1B nhưng chi phí dự phòng lại cao hơn khoảng 45 tỷ đồng...); qua đó, nghiên cứu, xem xét lựa chọn phương án nâng cấp, mở rộng cầu hiện hữu đảm bảo quy mô cấp đường (đường cấp III đồng bằng), nhằm đảm bảo tính kết nối, khai thác đồng bộ khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả dự án.	nguồn vốn Tư vấn kiến nghị tận dụng giữ nguyên quy mô các cầu hiện hữu, tiến hành rà soát, kiểm định, sửa chữa nhỏ. Riêng cầu Kênh số 13 theo kết quả khảo sát của Tư vấn đã hư hỏng, xuống cấp không đảm bảo tải trọng theo quy mô của Dự án cần thay thế. Trong bước nghiên cứu tiếp theo đề nghị Chủ đầu tư xem xét cho phép khảo sát, kiểm định lại hệ thống các cầu này để có phương án tận dụng, sửa chữa cho phù hợp.
IV	Văn bản số 2062/STC-ĐT ngày 09/3/2026 của Sở Tài chính	
	Dự án đường ven biển đoạn qua tỉnh Bạc Liêu (cũ) và đoạn nhánh kết nối đường Nam Sông Hậu đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Bạc Liêu (nay là Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau) tổ chức triển khai các bước để thực hiện dự án tại Công văn số 03870/UBND-NNXD ngày 09/9/2025. Nay Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau hoàn thiện phương án tuyến Dự án đường ven biển đoạn qua tỉnh Bạc Liêu (cũ) và đoạn nhánh kết nối đường Nam Sông Hậu để báo cáo cấp thẩm quyền xem xét để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo là phù hợp	TVTK thống nhất
	Đối với phương án tuyến Dự án đường ven biển đoạn qua tỉnh Bạc Liêu (cũ) và đoạn nhánh kết nối đường Nam Sông Hậu theo đề xuất của Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau, Sở Xây dựng lưu ý phương án tuyến cần đảm bảo kết nối đồng bộ, thông suốt, an toàn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh; đồng thời, phải tuân thủ quy hoạch và đảm bảo tính khả thi của phương án và phù hợp quy định pháp luật hiện hành	Hướng tuyến của dự án đã được UBND tỉnh Cà Mau thống nhất hướng tuyến tại Văn bản số 4431/UBND-NNXD ngày 30/3/2026 phù hợp với các quy hoạch có liên quan, đặc biệt là Quy hoạch điều chỉnh của tỉnh Cà Mau tại quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27/02/2026.
V	Văn bản số 1720/SNNMT-QLĐĐ ngày 03/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường	

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	Qua rà soát nội dung Báo cáo tóm tắt Phương án tuyến Dự án đường ven biển đoạn đi qua tỉnh Bạc Liêu (cũ) và đoạn nhánh kết nối đường Nam Sông Hậu được Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh xây dựng là phù hợp, Sở Nông nghiệp và Môi trường cơ bản thống nhất Phương án tuyến. Tuy nhiên, theo Phương án tuyến có một số đoạn chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được duyệt, để triển khai thủ tục đất đai đúng quy định, sau khi Phương án tuyến được cấp thẩm quyền thống nhất đề nghị Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh cung cấp thông tin đến Ủy ban nhân dân các xã: Gành Hào, Long Điền, Đông Hải, Vĩnh Hậu và phường Hiệp Thành để làm cơ sở đưa vào Quy hoạch chung của địa phương khi lập, điều chỉnh trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định	Hướng tuyến của dự án đã được UBND tỉnh Cà Mau thống nhất hướng tuyến tại Văn bản số 4431/UBND-NNXD ngày 30/3/2026 phù hợp với các quy hoạch có liên quan, đặc biệt là Quy hoạch điều chỉnh của tỉnh Cà Mau tại quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27/02/2026. Trong bước tiếp theo TVTK Thống nhất phối hợp.
VI	Văn bản số 5517/SNNMT-KHTC ngày 31/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
	Về thể thức trình bày, báo cáo thuyết minh còn tồn tại một số lỗi chính tả, một số căn cứ pháp lý được nêu trong báo cáo đã hết hiệu lực. Đề nghị đơn vị tư vấn rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định hiện hành.	- TVTK tiếp thu và chỉnh sửa
	Trường hợp, dự án nêu trên có yếu tố nhạy cảm về môi trường thuộc mục số 7, 8 phần III Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP là dự án đầu tư nhóm I theo khoản 3 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường khi Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án. Nếu không thuộc trường hợp nêu trên, dự án không phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường.	- TVTK Thống nhất với ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường
	Hiện nay hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27/02/2026. Tuy nhiên, trong Báo cáo thuyết minh đơn vị tư vấn vẫn còn viện dẫn các quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu cũ, đề nghị rà soát, cập nhật và điều chỉnh thống nhất toàn bộ nội dung hồ sơ theo quy hoạch hiện hành.	- TVTK đã tiếp thu và bổ sung hướng tuyến phù hợp Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 – 2030 theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27/02/2026.
	Đề nghị đơn vị tư vấn rà soát cập nhật giá vật liệu, nhân công, ca máy tại thời điểm hiện hành để tính tổng mức đầu tư sát với tình hình thực tế. Hiện nay giá vật liệu xây dựng biến động rất mạnh, xu hướng tăng cao, nếu không cập nhật dễ dẫn đến trường hợp vượt tổng mức đầu tư khi triển khai thực hiện. Đồng thời lưu ý ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1720/SNNMT-QLĐĐ ngày 03/3/2026.	- TVTK tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
VII	Văn bản số 508/CAT-ANKT ngày 20/4/2026 của Công An tỉnh Cà Mau	
	Sở Tài chính phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định pháp luật, nhất là phải phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan rà soát các yếu tố về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, định hướng phát triển giao thông của tỉnh, phương án kỹ thuật, hướng tuyến; công tác giải phóng mặt bằng và các nội dung có liên quan bảo đảm quy định pháp luật để bảo đảm tính khả thi của dự án, tránh phát sinh tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.	- TVTK Thống nhất với ý kiến của Công An tỉnh Cà Mau
VIII	Văn bản số 923/UBND-KT ngày 23/4/2026 của UBND phường Vĩnh Trạch	
1	Theo Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi tại trang 77, phường Vĩnh Trạch có phạm vi giải phóng mặt bằng bị ảnh hưởng là 56,325.10m ² đất làm muối. Tuy nhiên qua kiểm kê đất đai năm 2025, phường Vĩnh Trạch không còn diện tích đất làm muối. Do đó, đề nghị rà soát nhằm đảm bảo chi phí giải phóng mặt bằng trong tổng mức đầu tư được duyệt.	- TVTK tiếp thu và chỉnh sửa trong hồ sơ tại chương Chương VI - Phương án tổng thể GPMB tại tiểu mục VI.2 Phạm vi giải phóng mặt bằng.
2	Phương án tuyến đoạn kết nối với Đường Nam Sông Hậu có quy mô mặt cắt ngang không đồng nhất tại nút giao đường Vành đai ngoài. Do đó, đề nghị điều chỉnh cho đồng bộ hệ thống giao thông khu vực.	- TVTK tiếp thu và chỉnh sửa trong hồ sơ đồng bộ đoạn kết nối với Đường Nam Sông Hậu với đường Vành đai ngoài quy mô bề rộng 36m.
IX	Văn bản số 962/UBND-KTHTĐT ngày 22/4/2026 của UBND phường Hiệp Thành	
1	- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đường ven biển đoạn qua tỉnh Bạc Liêu và đoạn nhánh kết nối đường Nam Sông Hậu đã cập nhật theo Công văn số 4431/UBND-NNXD ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Cà Mau về việc thống nhất phương án hướng tuyến Dự án đường ven biển đoạn qua tỉnh Bạc Liêu và đoạn nhánh kết nối đường Nam Sông Hậu. - Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành kiến nghị Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn phối hợp với Sở Xây dựng cập nhật điều chỉnh hướng tuyến này vào Đồ án Quy hoạch chung đô thị Bạc Liêu do Sở Xây dựng tổ chức lập trong thời gian tới.	- Thống nhất với ý kiến UBND phường Hiệp Thành trong quá trình triển khai bước tiếp theo chủ đầu tư và TVTK sẽ phối hợp với các Sở Ngành và địa phương cập nhật điều chỉnh hướng tuyến này vào Đồ án các Quy hoạch liên quan.
X	Văn bản số 637/UBND-PKT ngày 22/4/2026 của UBND xã Đông Hải	
1	- Về sự cần thiết đầu tư: thống nhất theo định hướng xây dựng tuyến đường ven biển nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế biển, tăng cường liên kết vùng và phục vụ quốc phòng - an ninh.	TVTK thống nhất

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	Tuy nhiên, đối với địa bàn xã Đông Hải, cần nhấn mạnh rõ hơn vai trò của dự án trong việc hỗ trợ phát triển vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, đặc biệt là nuôi tôm siêu thâm canh, quảng canh cải tiến kết hợp và các mô hình tôm - rừng và sản xuất nghề muối. Hiện nay, kinh tế của xã chủ yếu phụ thuộc vào sản xuất thủy sản, trong khi hạ tầng giao thông còn hạn chế, nhiều tuyến đường nhỏ hẹp, xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu vận chuyển vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm.	
2	- Về điều kiện đặc thù xã Đông Hải có địa hình thấp, hệ thống kênh rạch chằng chịt, chịu ảnh hưởng mạnh của triều cường, xâm nhập mặn và sạt lở bờ biển. Do đó, khi xác định hướng tuyến cần đặc biệt lưu ý lựa chọn cao trình thiết kế phù hợp, đảm bảo không làm cản trở dòng chảy tự nhiên, không gây ngập úng cục bộ cho các vùng nuôi trồng thủy sản.	- Tuyến dự án đi qua xã Đông Hải đi trùng tuyến đường ĐT.977 hiện hữu được nâng cấp mở rộng theo đường hiện trạng với chiều dài khoảng 9,19km. Do tuyến đường là tuyến nâng cấp mở rộng nên cao độ mặt đường đảm bảo tần suất thiết kế $P=4\%$ theo quy định, đảm bảo kết nối thuận lợi với hệ thống giao thông hiện trạng và đảm bảo phù hợp với dân cư dọc theo hai bên tuyến. - Với các vị trí cầu, cống hiện trạng: xây mới hoặc nối dài hệ thống thoát nước cũ đảm bảo khả năng thoát nước và phù hợp với khổ nền đường. - Ở các bước nghiên cứu tiếp theo TVTK sẽ tiếp tục rà soát và phối hợp với địa phương thống nhất giải pháp thiết kế phù hợp.
	- Đề nghị nghiên cứu bố trí đầy đủ hệ thống cống, cầu nhỏ qua kênh nội đồng để đảm bảo lưu thông nước phục vụ sản xuất. Cần rà soát kỹ các vị trí giao cắt với đường dân sinh, kênh rạch nội đồng nhằm đảm bảo thuận lợi trong sinh hoạt, sản xuất của người dân, hạn chế chia cắt không gian sản xuất, đặc biệt tại các vùng nuôi tôm công nghiệp và quảng canh cải tiến.	- TVTK thống nhất ý kiến, ở các bước tiếp theo đơn vị TVTK sẽ có đánh giá cụ thể bố trí hệ thống thoát nước đảm bảo thuận lợi trong sinh hoạt, sản xuất của người dân.

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
3	- Về đoạn nhánh kết nối tuyến Nam Sông Hậu, đề nghị phân tích cụ thể hơn nhu cầu vận tải của người dân trên địa bàn xã Đông Hải và khu vực lân cận. Hiện nay, nhu cầu vận chuyển tôm nguyên liệu, thức ăn thủy sản, vật tư sản xuất là rất lớn, nhưng phụ thuộc chủ yếu vào các tuyến đường nhỏ hẹp. Do đó, nếu đoạn nhánh được đầu tư hợp lý sẽ góp phần giảm chi phí logistics, nâng cao hiệu quả sản xuất cho người dân. Tuy nhiên, cần tính toán vị trí kết nối thuận lợi, tránh đi qua khu vực dân cư đông đúc gây ảnh hưởng lớn đến đời sống người dân.	- Hướng tuyến đoạn nhánh kết nối tuyến Nam Sông Hậu hướng tuyến đảm bảo phù hợp với quy hoạch và đã được UBND tỉnh Cà Mau thống nhất tại văn bản số 4431/UBND-NNXD ngày 30/3/2026.
4	- Về công tác giải phóng mặt bằng: địa bàn xã Đông Hải có nhiều hộ dân sinh sống xen kẽ với ao đầm nuôi tôm, việc thu hồi đất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế của người dân. Đề nghị báo cáo cần đánh giá chi tiết số hộ bị ảnh hưởng, diện tích đất nuôi trồng thủy sản bị thu hồi và có phương án bồi thường, hỗ trợ phù hợp. Đồng thời, cần có chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề hoặc cải tạo lại ao nuôi để người dân sớm ổn định sản xuất.	TVTK đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Chương XII - Phương án tổng thể GPMB tại tiểu mục XII.2 Phạm vi giải phóng mặt bằng.
5	- Về môi trường: cần đánh giá tác động của quá trình thi công đến chất lượng nước trong các vuông tôm, tránh tình trạng bùn đất, chất thải xây dựng làm ô nhiễm nguồn nước, gây thiệt hại cho người dân. Đề nghị bổ sung các biện pháp kiểm soát môi trường chặt chẽ trong suốt quá trình thi công.	- TVTK tiếp thu bổ sung làm rõ các yếu tố nhạy cảm về môi trường trong hồ sơ tại Chương XXI – Đánh giá sơ bộ tác động môi trường. - Với các biện pháp kiểm soát môi trường chặt chẽ trong suốt quá trình thi công sẽ được đề xuất cụ thể ở các bước tiếp theo.
6	- Về hiệu quả kinh tế - xã hội: đề nghị lượng hóa rõ hơn lợi ích đối với cấp xã, như giảm thời gian vận chuyển, giảm chi phí sản xuất, tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp đầu tư vào chế biến thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá. Đồng thời, tuyến đường ven biển còn có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái cộng đồng gắn với rừng ngập mặn và đời sống người dân ven biển, cần được nghiên cứu khai thác trong dài hạn.	TVTK đã bổ sung đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội tại Chương XVIII – Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội, Tập 1: Thuyết minh dự án
7	- Về tiến độ và phân kỳ đầu tư: đề nghị ưu tiên triển khai các đoạn đi qua khu vực có nhu cầu bức thiết về giao thông, khu vực sản xuất tập trung của xã Đông Hải nhằm sớm phát huy hiệu quả. Đồng thời, cần có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận thực hiện dự án.	- Dự án không có đầu tư phân kỳ mà được triển khai đồng bộ, bước tiếp theo sẽ được thể hiện cụ thể chi tiết kế hoạch triển khai các hạng mục của Dự án

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
XI	Văn bản số 357/UBND ngày 17/04/2026 của UBND xã Long Điền	
1	Về sự phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển - Qua đối chiếu hồ sơ với định hướng phát triển không gian ven biển, phát triển hạ tầng giao thông, tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn và phát triển kinh tế ven biển của tỉnh Cà Mau sau sáp nhập, Ủy ban nhân dân xã Long Điền nhận thấy về tổng thể dự án là phù hợp với định hướng hoàn thiện hành lang giao thông ven biển, tăng cường liên kết vùng, hỗ trợ phát triển kinh tế biển, bảo vệ quốc phòng - an ninh và thích ứng với biến đổi khí hậu. - Đối với xã Long Điền, tuyến đường dự án không chỉ có ý nghĩa kết nối giao thông đơn thuần mà còn gắn với tái cấu trúc không gian phát triển của xã theo hướng nâng cao chất lượng hạ tầng, tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, mở rộng liên kết với các khu vực ven biển lân cận, cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ công, dịch vụ y tế, giáo dục và thị trường tiêu thụ cho người dân. Địa phương hiện có cả sản xuất muối, nuôi trồng thủy sản, dân cư phân tán dọc tuyến và nhu cầu đầu tư hạ tầng phòng chống thiên tai, do đó việc đầu tư tuyến đường ven biển có thể tạo động lực lan tỏa đáng kể nếu hồ sơ được chuẩn bị kỹ. - Song, mức độ phù hợp quy hoạch phải được chứng minh bằng số liệu, bản vẽ và thuyết minh đồng nhất ở tất cả các tập hồ sơ. Địa phương đề nghị chủ đầu tư không chỉ dừng lại ở khẳng định chung về “phù hợp quy hoạch”, mà phải bổ sung bảng đối chiếu cụ thể giữa hướng tuyến, quy mô mặt cắt, phạm vi giải phóng mặt bằng, quỹ đất sử dụng, các nút giao chính, phạm vi đoạn qua dân cư, phạm vi đoạn qua vùng sản xuất và các chỉ tiêu sử dụng đất, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, khu vực cần bảo vệ môi trường theo từng xã, trong đó có xã Long Điền.	- TVTK thống nhất - TVTK thống nhất - TVTK đã thể hiện ranh giới GPMB của dự án theo đúng Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024. Chi tiết khối lượng GPMB được thể hiện tại Mục XII.2 Chương XII – Phương án tổng thể giải phóng mặt bằng tại Tập 1: Thuyết minh dự án
2	Về tính thống nhất, tính chuẩn xác và mức độ hoàn chỉnh của hồ sơ - Qua rà soát hồ sơ, địa phương nhận thấy bộ hồ sơ hiện còn tồn tại tình trạng chưa thống nhất giữa các tập tài liệu về căn cứ pháp lý, tên gọi cơ quan, chiều dài tuyến, quy mô một số hạng mục và cả tên địa danh. - Trước hết, về căn cứ pháp lý, giữa các tập hồ sơ có sự khác nhau đáng kể trong cách viện dẫn số hiệu, ngày ban hành và thậm chí nội dung của một số luật, nghị định. Địa phương đề nghị chủ đầu tư tổ chức rà soát pháp lý toàn bộ hồ sơ, lập bảng thống nhất căn cứ pháp lý dùng chung cho tất cả các tập, loại bỏ ngay các viện dẫn sai số hiệu, sai ngày ban hành, ghi nhầm hoặc ghi không đúng tên văn bản.	- TVTK tiếp thu và chỉnh sửa - TVTK tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	- Thứ hai, về chủ thể tham gia dự án, hồ sơ chưa hoàn toàn thống nhất về tên cơ quan chủ dự án, chủ đầu tư hoặc đơn vị đề xuất dự án giữa các tập tài liệu. Đây là nội dung liên quan trực tiếp đến thẩm quyền, trách nhiệm và tính hợp lệ của hồ sơ, vì vậy phải được chỉnh sửa dứt điểm, bảo đảm từ tờ trình, thuyết minh, báo cáo khảo sát, báo cáo dự báo giao thông đến tổng mức đầu tư đều ghi thống nhất một tên chủ đầu tư hay đơn vị quản lý dự án theo đúng quy định hiện hành. - Thứ ba, về quy mô hạng mục, một số tài liệu thể hiện chiều dài tuyến chính, chiều dài đoạn qua đô thị, chiều dài tuyến nhánh kết nối Đường Nam Sông Hậu và các đoạn thành phần chưa đồng nhất. - Thứ tư, hồ sơ còn xuất hiện sai sót về địa danh, như có chỗ ghi xã Long Hải thay cho xã Đông Hải, hoặc điền đặt chưa thống nhất giữa địa giới cũ trước và sau sáp nhập.	- TVTK tiếp thu và chỉnh sửa - TVTK tiếp thu và chỉnh sửa đảm bảo tính thống nhất, cụ thể: + Tuyến chính: Tổng chiều dài khoảng 55,73km, trong đó gồm khoảng 52,48km theo quy mô đường cấp III đồng bằng, $B_{mặt}/B_{nền}=11/12,0m$; đoạn qua xã Gành Hào dài khoảng 3,25km được đầu tư theo quy hoạch đô thị với chiều rộng lộ giới từ 24 m đến 40 m. + Tuyến nhánh: Đường nhánh kết nối với Đường Nam Sông Hậu với chiều dài khoảng 3,19km: Xây dựng mới theo quy mô đường trục chính đô thị theo quy hoạch lộ giới 36,0m. - TVTK tiếp thu và chỉnh sửa
3	Về sự kế thừa và mức độ tiếp thu ý kiến của địa phương - Hồ sơ có liệt kê văn bản góp ý của Ủy ban nhân dân xã Long Điền số 163/UBND ngày 08/3/2026. Tuy nhiên, trong hồ sơ chưa làm rõ địa phương đã góp ý những nội dung gì, mức độ tiếp thu đến đâu, nội dung nào đã tiếp thu hoàn toàn, nội dung nào tiếp thu một phần, nội dung nào chưa tiếp thu và lý do. Đây là hạn chế cần được khắc phục. - Địa phương đề nghị bổ sung riêng một phụ lục tổng hợp ý kiến của các xã, phường có dự án đi qua, trong đó thể hiện rõ từng nội dung góp ý của địa phương, cơ quan/đơn vị tiếp thu,	- Tiếp thu các ý kiến của địa phương, Tư vấn đã chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ trước khi trình các cơ quan thẩm định đảm bảo đúng quy định, phù hợp với các yêu cầu ở bước Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. - TVTK tiếp thu bổ sung.

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	phương án xử lý và vị trí cập nhật trong hồ sơ. Đối với đoạn qua xã Long Điền, yêu cầu nêu cụ thể kết quả rà soát liên quan đến dân cư ven tuyến, các điểm giao cắt với đường địa phương, cống thủy lợi, khu vực sản xuất muối và khu vực nuôi trồng thủy sản.	
4	Về hiện trạng đoạn tuyến qua địa bàn xã Long Điền - Theo các tài liệu trong hồ sơ, đoạn qua xã Long Điền dài khoảng 6,02 km, nằm trong khoảng từ Km38+550 đến Km44+900. Tuy nhiên, hồ sơ hiện chủ yếu mô tả tổng thể toàn tuyến, trong khi phần riêng cho địa bàn xã Long Điền còn thiếu chiều sâu cần thiết đối với một hồ sơ trình chủ trương đầu tư. Địa phương đề nghị bổ sung hồ sơ mặt bằng, trắc dọc, mặt cắt ngang đại diện, thống kê nút giao, cống ngang, cầu, vị trí nền yếu và các điểm nhạy cảm dân sinh riêng cho đoạn qua xã Long Điền. - Địa phương đặc biệt lưu ý đoạn tuyến đi qua khu vực dân cư ven tuyến hiện hữu phải được làm rõ giải pháp mở rộng trong trường hợp bám theo đường hiện trạng; trường hợp có đoạn chỉnh tuyến hoặc mở mới cần giải trình rõ lợi ích so sánh, khối lượng giải phóng mặt bằng phát sinh và tác động đến nhà ở, công trình phụ trợ, công trình hạ tầng kỹ thuật. Không nên chỉ mô tả phương án ở mức khái quát vì điều này chưa đủ cơ sở để địa phương đánh giá khả năng chấp nhận của cộng đồng dân cư. - Đối với các vị trí giao cắt giữa tuyến đường ven biển với các trục đường xã, đường dân sinh, đường vào khu sản xuất, bến bãi, khu nuôi trồng thủy sản hoặc khu làm muối, hồ sơ cần thể hiện rõ phương án tổ chức nút giao, bán kính rẽ, tầm nhìn, giải pháp thoát nước và bảo đảm lưu thông trong mùa mưa, triều cường. Việc đầu tư một tuyến giao thông có quy mô lớn nhưng không bảo đảm kết nối hợp lý với mạng lưới giao thông cơ sở sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả khai thác và sinh hoạt của người dân.	- Trong hồ sơ đã thể hiện mặt bằng, trắc dọc, mặt cắt ngang đại diện và bảng thống kê cầu cống phù hợp với nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi tại Tập 2: Các bản vẽ thiết kế sơ bộ. - Với đề xuất xã Long Điền sẽ được thực hiện triển khai chi tiết hơn ở các bước tiếp theo như Báo cáo nghiên cứu khả thi và bước sau thiết kế cơ sở (thiết kế kỹ thuật/Bản vẽ thi công) , ... - Với đề xuất xã Long Điền sẽ được thực hiện triển khai chi tiết hơn ở các bước tiếp theo: bước sau thiết kế cơ sở (thiết kế kỹ thuật/Bản vẽ thi công) , ...
5	Về đất đai, giải phóng mặt bằng và tái định cư - Hồ sơ có đề cập phương về phương án tổng thể giải phóng mặt bằng, nhưng ở giai đoạn hiện nay địa phương nhận thấy nội dung này vẫn còn ở mức khái quát. Đối với xã Long Điền, nơi có dân cư sống dọc tuyến, có đất ở, đất sản xuất muối, đất nuôi trồng thủy sản, đất giao thông, thủy lợi và có khả năng phát sinh nhu cầu di dời công trình hạ tầng kỹ thuật, việc lượng hóa đầy đủ phạm vi ảnh hưởng là yêu cầu bắt buộc. - Địa phương đề nghị chủ đầu tư bổ sung bảng thống kê sơ bộ khối lượng giải phóng mặt	- TVTK tiếp thu và chỉnh sửa trong hồ sơ trong chương XII - Phương án tổng thể GPMB tiểu mục XII.2 Phạm vi giải phóng mặt bằng và XII.4 Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư. - Khối lượng giải phóng mặt bằng sơ

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	bằng theo từng xã, trong đó riêng xã Long Điền phải xác định sơ bộ diện tích đất bị thu hồi theo từng loại đất, số hộ bị ảnh hưởng, số hộ bị ảnh hưởng nhà ở/công trình phụ, số hộ có nguy cơ phải bố trí tái định cư, chiều dài công trình điện - nước - viễn thông phải di dời, số lượng cống/rạch/điểm đầu nối bị tác động và khối lượng đất công, đất công ích nếu có. - Đặc biệt, hồ sơ cần làm rõ tác động đối với sinh kế của người dân đang sản xuất muối và nuôi trồng thủy sản. Theo số liệu quy hoạch, riêng xã Long Điền có diện tích sản xuất muối tương đối lớn trong nhóm các xã ven biển. Nếu tuyến đi qua hoặc ảnh hưởng đến đường vào khu muối, kênh dẫn, thoát nước nội đồng hoặc diện tích sản xuất, thì phải đánh giá đầy đủ và đề xuất nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ, chuyển đổi nghề, tổ chức lại sản xuất hoặc đầu tư hạ tầng kết nối thay thế.	bộ đã được Tư vấn thể hiện tại Mục XII.2 Chương XII – Phương án tổng thể giải phóng mặt bằng tại Tập 1: Thuyết minh dự án. - Tuyến đi qua xã Long Điền dài khoảng 6,02km, tuyến đi theo ĐT.977 hiện hữu, tuân thủ và giữ nguyên các vị trí giao cắt hiện hữu, chỉ cải thiện các vị trí giao cắt để đảm bảo tăng cường an toàn giao thông, phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành. Vì vậy tuyến đường không ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân. Đối với các vị trí GPMB có ảnh hưởng đến việc sản xuất của người dân thì sẽ được thực hiện đền bù, hoàn trả đúng quy định của pháp luật, và phải đảm bảo sinh kế của người dân bị ảnh hưởng.
6	Về thủy lợi, thoát nước và thích ứng với biến đổi khí hậu - Đoạn qua xã Long Điền là khu vực ven biển, chịu ảnh hưởng của chế độ thủy triều, mưa lớn, xâm nhập mặn, biến động dòng chảy và đặc điểm sản xuất gắn với nước mặn, nước lợ. Vì vậy, bất kỳ phương án nền đường, cầu, cống, rãnh dọc, cống ngang nào cũng phải được tính toán trên cơ sở không làm cản trở dòng chảy, không làm phát sinh ngập úng cục bộ, không gây chia cắt hệ thống thủy lợi nội đồng và không làm thay đổi bất lợi điều kiện cấp - thoát nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, làm muối và dân sinh. Địa phương đề nghị hồ sơ phải bổ sung đánh giá riêng về thủy văn - tiêu thoát nước đoạn qua từng xã, trong đó có xã Long Điền; làm rõ tần suất tính toán, cao độ khống chế, vị trí các dòng chảy chính, khả năng tiêu thoát nước từ hai bên tuyến, phương án bố trí cống ngang theo khoảng cách hợp lý, giải pháp xử lý các điểm trũng và các đoạn có nguy cơ bị ảnh hưởng do triều cường, nước biển dâng. Cần tránh tình trạng bố trí cống theo kinh nghiệm hoặc quá thừa, dẫn đến sau khi dự án hoàn thành thì nước không thoát được, gây ngập sản xuất, ngập nhà dân.	- Dự án nâng cấp mở rộng nên cao độ mặt đường đảm bảo tần suất thiết kế $P=4\%$ theo tiêu chuẩn hiện hành, cao độ đường đồ đảm bảo kết nối với các đường hiện trạng có xét tới ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Tại các vị trí cục bộ trong bước tiếp theo sẽ rà soát chi tiết cao độ đường đồ đảm bảo hài hòa giữa cao độ mặt đường vào cao độ hiện trạng của các khu vực dân cư dọc tuyến.

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	- Địa phương cũng lưu ý việc thiết kế cao độ nền đường phải được cân nhắc hài hòa giữa yêu cầu chống ngập, bảo đảm khai thác và khả năng kết nối với đường dân sinh hiện hữu. Nếu nâng cao độ nền đường quá lớn mà không có đường gom, đường nhánh đầu nối hợp lý, không có giải pháp cho dân cư hai bên tuyến ra vào an toàn thì sẽ làm gia tăng nguy cơ tai nạn, bất tiện trong sinh hoạt và chia cắt không gian sản xuất - dân cư. - Về góc độ thích ứng biến đổi khí hậu, hồ sơ cần chứng minh phương án lựa chọn đã tính đến xu thế sạt lở bờ biển, nước biển dâng, triều cường và biến động thủy hải văn trong toàn bộ thời gian khai thác công trình; không nên chỉ nêu chung chung ở phần sự cần thiết đầu tư mà chưa chuyển hóa thành yêu cầu kỹ thuật cụ thể trong nền đường, cầu cống, thoát nước và bảo vệ công trình.	
7	Về môi trường, hệ sinh thái đất ngập nước, rừng ngập mặn - Qua đối chiếu các tài liệu quy hoạch và hiện trạng môi trường của tỉnh, địa phương nhận thấy khu vực ven biển có nhiều yếu tố nhạy cảm về môi trường, đa dạng sinh học và hệ sinh thái rừng ngập mặn. Trong đó, không gian ven biển có liên quan đến khu dự trữ thiên nhiên rừng ngập mặn ven biển và các vùng đất ngập nước cần được bảo vệ, đồng thời là địa bàn sinh sống, sản xuất của người dân. - Vì vậy, hồ sơ phải xác định rõ các khu vực nhạy cảm môi trường dọc tuyến, khoảng cách từ tuyến đến khu vực rừng ngập mặn, đất ngập nước, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, khu dân cư ven biển và các kênh rạch có vai trò sinh thái - thủy lợi quan trọng. Phân đánh giá tác động môi trường trong hồ sơ hiện còn mang tính bao quát, cần bổ sung mức độ chi tiết đối với từng đoạn, đặc biệt là đoạn qua khu vực xã Long Điền. Địa phương đề nghị làm rõ: giải pháp quản lý bãi đổ thải, vị trí mỏ vật liệu, tuyến vận chuyển vật liệu; giải pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước rửa xe máy, chất thải rắn và chất thải nguy hại trong thi công; giải pháp phòng ngừa sự cố tràn dầu, rò rỉ nhiên liệu; giải pháp kiểm soát bụi, tiếng ồn và rung đối với khu dân cư; nguyên tắc phục hồi hiện trạng môi trường sau thi công. Các nội dung này không thể đề ở mức khái niệm mà phải có yêu cầu cụ thể để làm cơ sở cho bước sau. - Đối với khu vực dân cư sống dựa vào nghề muối, nghề biển, nuôi trồng thủy sản và các hệ sinh thái ven biển, địa phương đề nghị chủ đầu tư bổ sung đánh giá tác động cộng gộp giữa	- Trong nhiệm vụ nghiên cứu của Dự án có Hợp phần 2: Hỗ trợ kỹ thuật nâng cao hiệu quả dự án. Các tài liệu của Hợp phần này đã đề cập đến: Nâng cao năng lực quản lý quy hoạch, quản lý hành lang kinh tế dọc theo các tuyến đường trong dự án nhằm dịch chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng kinh tế xanh thích ứng biến đổi khí hậu phù hợp với cam kết Paris; Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai, giảm phát thải cacbon, hướng tới nền kinh tế xanh - Tư vấn đã tiếp thu bổ sung trong Chương XXI: Đánh giá sơ bộ tác

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	thì công dự án với các tác động sẵn có của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, sạt lở bờ biển, từ đó đề ra biện pháp quản lý môi trường phù hợp. Đây là yêu cầu thực chất, sát điều kiện địa phương, tránh tình trạng dự án làm tăng rủi ro môi trường trong khi mục tiêu đề ra lại là thích ứng khí hậu.	động môi trường.
8	Về khảo sát, dự báo nhu cầu giao thông và quy mô đầu tư - Địa phương ghi nhận việc hồ sơ đã tổ chức khảo sát, đếm xe, phỏng vấn OD và sử dụng mô hình phân bố bước để dự báo giao thông. Tuy nhiên, đề án thuyết phục hơn, đề nghị chủ đầu tư bổ sung giải trình về đặc trưng giao thông theo mùa, theo thời điểm thu hoạch muối, nuôi trồng thủy sản, vận chuyển vật tư đầu vào và vận chuyển hàng hóa đầu ra tại khu vực ven biển, bởi đây là nhóm lưu lượng có tính mùa vụ rõ rệt và ảnh hưởng trực tiếp đến bài toán tổ chức giao thông của địa phương. - Đối với đoạn qua xã Long Điền, cần làm rõ hơn vai trò của tuyến trong kết nối với các trục ngang ra khu sản xuất, khu dân cư và khu vực có tiềm năng phát triển đô thị, dịch vụ hoặc logistics ven biển. Chỉ tiêu lưu lượng dự báo nên được đối chiếu với khả năng phát triển không gian của xã sau khi tuyến đường hình thành, tránh tình trạng luận chứng quy mô quá thấp làm hạn chế khai thác về sau hoặc luận chứng quá cao nhưng thiếu cơ sở thực tiễn. - Địa phương cơ bản đồng tình với định hướng đầu tư tuyến chính theo tiêu chuẩn đường	- Về việc khảo sát và dự báo nhu cầu vận tải Tư vấn đã thực hiện đúng theo Nhiệm vụ khảo sát được phê duyệt, phù hợp với thời gian thực hiện của Hợp đồng tuân thủ theo Quyết định 543/QĐ- BGTVT ngày 21/03/2018 về việc ban hành Hướng dẫn về yêu cầu chung đối với công tác điều tra, khảo sát lưu lượng, tải trọng và dự báo giao thông phục vụ công tác lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông đường bộ và các quy định hiện hành, đảm bảo đủ dữ liệu để dự báo và đưa ra phương án lựa chọn và kiến nghị quy mô của dự án. - Như đã nêu ở trên việc khảo sát giao thông chỉ là một tham số để Tư vấn dự báo nhu cầu vận tải, ngoài ra Tư vấn đã tiến hành thu thập các quy hoạch có liên quan, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố khác để xây dựng mô hình tăng trưởng và dự báo nhu cầu vận tải qua các đoạn tuyến của dự án để dự kiến quy mô cho dự án phù hợp với các quy định hiện hành. - Trên cơ sở dự báo nhu cầu vận tải,

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	cấp III đồng bằng. Tuy nhiên, hồ sơ cần chứng minh rõ hơn việc lựa chọn bề rộng nền đường, bề rộng mặt đường, số lượng và vị trí điểm mở dải phân cách (nếu có), vị trí nút giao, giải pháp đoạn qua khu dân cư, giải pháp đoạn đi qua khu vực có mật độ đầu nổi cao. Với khu vực dân cư ven tuyến, an toàn khai thác trong giai đoạn sau đầu tư cần được coi trọng tương đương với năng lực thông hành.	quy hoạch có liên quan, các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành Tư vấn đã kiến nghị quy mô của Dự án là phù hợp.
9	Về giải pháp thiết kế nền đường, cầu cống và xử lý nền đất yếu - Địa bàn ven biển nói chung và khu vực xã Long Điền nói riêng có điều kiện địa chất công trình phức tạp, nền đất yếu, độ ẩm cao, nguy cơ lún kéo dài. Vì vậy, luận chứng về xử lý nền đất yếu phải được làm rõ ngay từ bước tiền khả thi ở mức phù hợp, nhất là với những đoạn mở rộng hoặc mở mới có nền đất bùn yếu, khu vực gần kênh rạch hoặc vùng sản xuất nuôi trồng thủy sản. - Địa phương đề nghị hồ sơ phải bổ sung phân loại sơ bộ các đoạn nền yếu, dự kiến chiều sâu xử lý, nguyên tắc lựa chọn giải pháp xử lý nền (bắc thấm, gia tải, trụ đất xi măng, vải địa kỹ thuật hoặc các giải pháp kết hợp), đánh giá nguy cơ lún lệch tại vị trí đầu cầu - cống và ảnh hưởng của quá trình gia tải đến nhà dân, công trình hiện hữu. Nếu hồ sơ chưa lượng hóa được các rủi ro này thì tổng mức đầu tư và tiến độ thực hiện rất dễ biến động ở bước sau. - Đối với cầu, cống, địa phương đề nghị rà soát kỹ khẩu độ, vị trí, cao độ đáy, khả năng thông nước và khai thác thủy lợi, thủy sản; không bố trí cống chỉ theo khoảng cách hình học mà phải dựa vào thực tế dòng chảy, nhu cầu cấp - thoát nước sản xuất của từng khu vực. Trong thực tế địa phương, chỉ cần một số vị trí cống bố trí chưa hợp lý là có thể gây ú nước, thay đổi độ mặn hoặc ảnh hưởng đến cả vùng sản xuất. - Đối với kết cấu mặt đường, cần làm rõ hơn luận cứ lựa chọn trong điều kiện nền đất yếu, mưa nhiều, xe tải chở vật liệu, thủy sản, muối và lưu lượng xe cơ giới có xu hướng tăng.	- Về giải pháp xử lý nền TVTK bổ sung các giải pháp và lựa chọn sơ bộ phương án tại chương XV - Giải pháp thiết kế sơ bộ tiểu mục XV.4.2 Giải pháp xử lý nền đường và XV.4.3 Phân loại xử lý nền đường - Trong bước Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, trên cơ sở thu thập số liệu địa chất, địa hình khu vực, Tư vấn phân tích, so sánh và lựa chọn các giải pháp thiết kế xử lý nền đất yếu đảm bảo tính kinh tế - kỹ thuật. Trong bước tiếp theo khi có kết quả khảo sát địa chất công trình cụ thể, TVTK sẽ tiếp tục phân tích, tính toán để đưa ra giải pháp xử lý nền đất yếu cho phù hợp, đảm bảo tính Kinh tế - kỹ thuật. - Với các vị trí cầu, cống: xây mới hoặc nối dài hệ thống thoát nước cũ được Tư vấn nghiên cứu đề ra giải pháp thiết kế đảm bảo khả năng thoát nước, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, ổn định lâu dài và phù hợp với khổ nền đường. - TVTK tiếp thu và bổ sung cơ sở lựa chọn phương án kết cấu mặt đường tại

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
	Địa phương đề nghị đánh giá thêm nguy cơ hấn lún, nứt phản ánh và yêu cầu quản lý tải trọng trong giai đoạn đầu khai thác.	Chương XV - Giải pháp thiết kế sơ bộ tiểu mục XV.5.1 Phương án kết cấu mặt đường
10	Về nguồn vật liệu, bãi đổ thải, vận chuyển vật liệu - Hồ sơ đã đề cập nguồn vật liệu cho dự án, nhưng địa phương đề nghị phải rà soát kỹ hơn tính khả thi về khoảng cách vận chuyển, công suất cung cấp, điều kiện pháp lý của mỏ vật liệu, khả năng tiếp nhận của hệ thống đường hiện hữu và tác động đến môi trường, dân sinh trên các tuyến vận chuyển. Dự án có quy mô lớn, nếu tổ chức cung ứng vật liệu không chặt chẽ sẽ dễ phát sinh hư hỏng đường địa phương, bụi, bùn đất, mất an toàn giao thông và khiếu nại của người dân. - Đối với xã Long Điền, cần làm rõ các tuyến dự kiến vận chuyển vật liệu đi qua địa bàn, phương án hạn chế xe quá tải, quá khổ, thời gian vận chuyển, giải pháp vệ sinh môi trường, hoàn trả mặt đường bị hư hỏng và trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương. Địa phương đề nghị nguyên tắc này phải được nêu từ giai đoạn tiền khả thi để làm cơ sở quản lý về sau.	- TVTK tiếp thu và bổ sung tại Chương XIII - Nguồn vật liệu sử dụng cho dự án tại tiểu mục XIII.2.4 Nhận xét, đánh giá về nguồn vật liệu cung cấp cho dự án. - Ở các bước tiếp theo sẽ tiếp tục rà soát và phối hợp với địa phương về nguồn vật liệu cho dự án.
11	Về tổ chức thi công, bảo đảm dân sinh và an toàn giao thông - Hồ sơ cần bổ sung nội dung tổ chức thi công theo hướng phù hợp thực tế địa bàn ven biển, trong đó tính đến việc nhiều đoạn tuyến tận dụng hoặc mở rộng đường hiện hữu. Đề nghị chủ đầu tư bổ sung nguyên tắc tổ chức thi công cuốn chiếu, bảo đảm luồng duy trì giao thông, bảo đảm lối ra vào nhà dân, trường học, cơ sở y tế, chợ, khu sản xuất; đồng thời phải có đầu mối thường trực phối hợp với chính quyền xã để xử lý ngay các phát sinh trong thi công.	- TVTK tiếp thu và bổ sung trong hồ sơ chương XV - Giải pháp thiết kế sơ bộ tiểu mục XV.9.1 Yêu cầu Chung.
XII	Văn bản số 937/UBND ngày 21/4/2026 của UBND xã Gành Hào	
1	Tại Báo cáo thuyết minh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi: - Tại trang số 13 còn đề “thị trấn Gành Hào”, kiến nghị điều chỉnh thành “xã Gành Hào”. - Tại trang số 67, 83 và 88, kiến nghị điều chỉnh từ đường “Trần Thị Kỷ” thành đường “Hồ Thị Kỷ”; - Tại trang số 68, 83 và 88, kiến nghị điều chỉnh từ: đường “Phùng Ngọc Liên” thành đường “Phùng Ngọc Liêm”.	- TVTK đã tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Ý kiến góp ý	Giải trình của Tư vấn thiết kế
2	Kiến nghị: Chủ đầu tư cần phối hợp UBND xã Gành Hào trong thiết kế tuyến đường nhằm đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế xã hội, như: (1) Thiết kế các cống tại các đầu kênh để lấy nước phục vụ nuôi trồng thủy sản; (2) Về vị trí Tim lộ cần điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế nhằm hạn chế thấp nhất khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng. Lưu ý đây là nội dung rất quan trọng, kính báo cáo Hội đồng thẩm định quan tâm.	- TVTK đã tiếp thu và chỉnh sửa